

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 30 NĂM 2026
(Từ ngày 22/7/2026 đến ngày 28/7/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	207	-	23	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	502	-	21	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	28	-	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	21	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	128	-	46	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	-	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	71	-	46	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	5	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	102	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	190	-	6	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	16	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	127	-	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	42	-	10	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-
		<i>b</i>	4	-	14	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	5	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	274	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	24	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	216	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	116	1	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	634	1	135	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	25	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	5	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	116	-	137	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	4	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	87	-	84	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	82	-	67	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	1	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	98	-	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	101	-	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	163	-	49	-	-	-	-	-	2	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài Ân	a	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-
		b	57	-	25	-	-	-	-	-	7	-	-	-
25	Tây Sơn	a	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	123	-	50	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	a	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	65	-	36	-	-	-	-	-	1	-	-	-
27	An Lão	a	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	101	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	a	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	121	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ngoại lai		a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Toàn tỉnh		a	392	-	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	3.623	-	1.025	-	1	-	-	-	28	-	2	2

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 30 NĂM 2026
(Từ ngày 22/7/2026 đến ngày 28/7/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 29	Tổng cộng	BVĐK trung tâm Gia Lai	BVĐK Khu vực Bồng Sơn	BV YHCT Quy Nhơn	BV Lao Quy Nhơn	BV Tâm thần Quy Nhơn	BV Mắt Gia Lai	TTYT Quy Nhơn	TTYT Tuy Phước	TTYT An Nhơn
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	84.290	81.615	8.836	4.882	336	209	1.015	1.756	3.544	2.339	2.847
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	73.763	71.005	6.475	4.690	305	201	941	1.622	3.505	1.941	2.685
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.402	5.211	269	509	336	-	-	-	222	77	41
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	11.239	11.078	1.114	564	3	3	41	216	425	174	240
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	27.452	25.759	2.635	1.896	168	100	197	880	1.239	892	1.320
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.147	3.106	119	209	-	1	-	26	22	88	178
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		551	549	110	134	-	1	-	25	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.581	2.546	6	75	-	-	-	1	22	88	178
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.539	11.959	1.870	677	615	71	50	404	376	322	341
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	11.048	11.411	1.815	654	586	69	50	361	369	314	327
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.629	1.493	293	29	615	-	-	-	17	69	32
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.947	2.060	255	98	18	-	3	1	85	38	51
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.627	4.796	1.464	235	291	42	6	390	105	157	126
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	437	500	72	21	1	5	1	3	4	3	31
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		96	121	44	5	-	3	-	3	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	314	352	11	16	1	2	1	-	4	3	31
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	63.462	65.162	12.933	3.540	2.898	621	1.075	417	2.227	1.078	2.033
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.210	10.692	1.870	623	221	70	52	384	403	180	352
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.146	4.449	921	363	-	3	-	280	116	36	161
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.355	5.485	764	216	199	60	51	101	279	139	159
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	429	508	152	18	21	2	-	-	4	1	26
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	269	262	32	26	1	5	1	3	4	4	6
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	8	4	1	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	4	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	49.482	42.274	6.390	3.996	114	137	965	1.326	3.125	2.080	2.037
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2.618	1.126	146	46	17	-	-	61	10	-	4
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	299.114	264.380	31.950	23.976	707	959	-	6.630	39.616	24.718	27.238
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	11.014	10.118	3.044	276	150	-	-	305	126	-	25
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	167.403	175.419	28.939	7.727	702	787	382	590	7.379	1.987	4.121
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	75.128	77.398	20.607	4.320	620	570	299	590	2.996	631	1.240
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	17.230	17.084	2.227	1.198	85	198	54	87	947	675	540
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.934	5.091	1.255	386	60	75	21	18	251	104	106
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.259	3.260	1.340	280	-	12	-	-	31	-	24
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.896	1.869	923	198	-	11	-	-	20	-	22
12	Tổng số siêu âm	Lượt	24.187	23.250	3.483	1.122	36	38	33	258	913	323	631
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.998	7.052	1.698	398	33	35	33	229	331	68	155
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8.131	8.011	1.275	617	69	27	232	-	413	132	675
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.804	3.823	810	333	68	24	90	-	117	42	167

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT Phù Cát	TTYT Phù Mỹ	TTYT Hoài Ân	TTYT Hoài Nhơn	TTYT Tây Sơn	TTYT Vân Canh	TTYT An Lão	TTYT Vĩnh Thạnh	TTYT Hoài Bình	BV Bình Định	BV Thu Phúc
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	220	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.681	2.010	1.530	1.381	1.875	437	524	1.687	1.944	2.953	391
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	2.303	1.634	1.321	1.366	1.684	409	431	1.244	1.860	2.348	375
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	172	148	23	96	195	39	14	13	66	38	13
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	159	151	194	159	92	58	63	171	121	691	34
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	1.112	842	596	572	799	118	182	505	557	418	121
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	118	117	173	95	90	21	64	73	30	7	9
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-			-	-	-	
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	118	117	173	95	90	21	64	73	30	7	8
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	247	197	218	231	265	62	78	144	41	353	2
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	244	188	216	229	258	61	75	141	41	332	2
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	49	52	23	37	20	4	7	8	4	-	
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	41	26	50	15	10	8	12	27	-	111	
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	136	82	98	102	126	16	17	78	10	63	
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	13	30	7	15	31	6	6	19	1	18	
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-			-	-	-	
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	13	30	7	15	31	6	6	19	1	18	
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.621	1.681	937	1.295	887	352	163	868	298	1.481	2
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	225	167	172	83	190	45	53	136	44	357	-
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	69	54	135	40	64	12	31	36	10	139	-
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	143	82	30	25	92	27	14	81	32	209	-
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	12	3	1	14	7	-	6	4	-	7	
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	28	6	4	26	6	2	15	1	2	
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2.118	1.813	1.312	28	1.596	326	297	1.451	1.903	2.445	380
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	21	-	-	28	26		12	3	116	31	13
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	30.335	9.065	-	370	7.980	2.282	4.626	26	599	32.584	4.162
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	132	-	-	370	215		17	3	116	134	61
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	1.714	3.973	1.986	2.464	1.158	694	468	2.470	4.930	15.735	1.411
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	561	596	563	725	205	170	101	529	330	3.707	-
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	504	325	339	333	376	140	83	132	513	862	155
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	89	26	70	55	48	39	13	41	44	190	-
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	24		-	-	12	220	1
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	9		-	-	2	49	
12	Tổng số siêu âm	Lượt	340	318	244	309	192	74	58	134	507	1.865	117
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	121	69	111	88	46	22	9	63	28	367	-
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	341	156	35	206	93	14	7	52	248	433	38
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	192	85	20	103	39	8	4	23	35	134	

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	BV Mắt SG-Quy Nhơn	BVĐK Gia Lai	BV Sản- Nhi GL	BV YDCT& PHCN Pleiku	BV Lao&BP Pleiku	BV Tâm thần kinh Pleiku	BV 331	TTYT Chư Păh	TTYT Chư Prông	TTYT Chư Puh	TTYT Chư Sê
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	21	1.000	550	130	70	80	120	75	65	50	130
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	437	5.472	1.697	175	50	505	647	540	631	522	2.161
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	353	5.103	1.518	168	42	469	589	508	545	484	1.877
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	141	-	171	-	-	126	50	224	-	295
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	76	15	1.439	4	2	24	89	68	74	83	307
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	203	2.524	-	79	15	66	215	194	189	132	610
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	150	24	-	1	-	3	30	40	64	86
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	135	22	-	1	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	4	2	-	-	-	3	30	40	64	86
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	82	872	736	96	31	26	75	70	62	80	204
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	82	810	687	93	31	24	73	67	56	72	194
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	13	-	96	-	-	4	3	9	-	4
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	-	3	491	3	1	-	18	8	11	4	20
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	68	338	-	43	10	1	18	17	8	15	59
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-	29	11	-	3	-	1	1	-	9	9
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	17	8	-	1	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	3	3	-	2	-	1	1	-	9	9
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	105	6.091	3.869	1.162	414	530	479	491	356	284	894
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	82	923	528	83	45	21	84	79	58	55	204
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	82	20	299	1	2	-	7	67	53	28	75
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	-	813	205	78	23	21	78	11	4	16	116
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	-	73	18	4	17	-	-	1	1	7	8
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	17	5	-	3	-	1	-	-	4	5
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	355	1.725	-	79	19	479	524	2	9	-	20
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	238	-	13	-	-	53	2	9	-	20
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	355	5.124	-	133	239	-	850	17	-	-	259
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	3.637	-	133	-	-	379	17	-	-	259
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	312	17.489	4.538	405	509	42	1.019	544	704	674	2.121
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	312	12.274	3.555	391	460	28	321	298	133	194	666
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-	1.198	303	34	39	-	272	76	107	119	227
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	733	201	21	31	-	60	12	7	21	46
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	435	40	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	360	36	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	9	1.584	805	37	13	-	209	134	102	119	457
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	9	767	398	37	12	-	54	32	15	31	83
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	1	1.119	8	18	26	-	26	2	6	-	104
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1	821	5	18		-	7	2	3	-	31

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT Đak Đoa	TTYT Đak Pơ	TTYT Đứơc Cơ	TTYT Ia Grai	TTYT Ia Pa	TTYT KBang	TTYT Kông Chro	TTYT Krông Pa	TTYT Mang Yang	TTYT Phú Thiện	TTYT An Khê
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	105	50	90	70	65	110	65	95	75	85	160
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	907	490	1.167	709	447	692	157	1.144	734	966	1.535
1.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	856	413	934	571	363	622	134	1.128	602	857	1.315
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	150	18	247	245	72	112	16	274	5	48	45
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	125	52	140	82	66	110	33	233	70	156	184
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	275	138	240	192	77	210	26	271	168	264	484
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	93	24	175	63	18	60	10	230	172	115	50
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	92	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	93	24	175	63	18	60	10	138	172	115	50
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	123	93	117	61	50	129	58	151	192	122	237
3.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	113	93	115	59	50	124	55	150	187	117	229
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	14	-	5	11	4	3	-	26	2	20	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	22	25	23	16	10	43	17	33	43	19	56
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	41	10	19	10	14	27	7	33	37	48	55
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	3	-	22	3	3	3	8	27	22	8	10
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	-	-	-	26	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	3	-	22	3	2	3	8	1	22	8	10
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	703	304	429	284	207	860	224	739	1	692	1.199
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	113	50	91	60	44	147	48	142	178	102	259
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	101	48	71	37	17	101	28	110	126	50	133
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	9	2	13	20	26	43	14	5	31	39	114
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	-	6	1	3		6	6	19	6	9
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	-	1	2	-	3	-	21	2	7	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	149	15	10	1	2	402	3	724	21	18	1.250
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	6	15	10	1	2	17	3	8	21	18	7
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	3.905	61	256	10	105	151	37	3.620	55	140	44
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	57	61	256	10	11	15	2	-	39	10	5
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	987	510	1.469	445	674	963	57	1.342	404	652	1.547
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	260	125	361	127	112	371	42	243	98	268	693
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	117	91	82	61	95	169	30	185	89	81	269
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	17	19	5	16	11	53	13	16	16	9	78
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	5	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	-	-	5	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	202	120	167	49	97	202	30	241	104	180	253
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	62	42	46	9	11	79	14	51	26	48	92
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	16	49	12	4	3	21	-	10	8	19	46
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	11	5	5	4	-	19	-	8	-	8	22

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	TTYT Ayun Pa	TTYT Pleiku	BV Hoàng Anh GL	BV Hùng Vương GL	BV Mắt Cao nguyên	BV Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	BVĐK CS Chư Sê	BVĐK CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	140	200	399	50	10	30	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.174	2.466	5.622	5.282	1.111		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh	397	601
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	1.000	2.384	4.198	4.766	916			360	590
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	131	389	-	181	-			-	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	129	198	1.226	1.029	202			104	85
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	343	969	1.368	769	299			98	192
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	34	127	24	10	5			12	46
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	14	10	5			-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	34	127	10	4	-			12	46
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	230	136	577	518	100			59	108
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	219	130	523	479	85			57	105
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	4	4	-	12	-			-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	13	12	138	124	4			25	29
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	51	39	112	105	39			6	22
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	8	3	8	10	2			7	3
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	6	6	2			-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	8	3	2	4	-			7	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.014	681	3.007	2.717	281			259	479
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	177	126	581	518	109			59	99
6.1	Số điều trị khỏi	"	45	121	3	253	86			-	15
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	122	13	559	256	20			51	80
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	3	5	16	6	3			8	2
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	7	-	2	3	-			-	2
6.5	Số tử vong	"	-	-	1	-	-			-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-			-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	134	2.287	175	21	-			11	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	58	58	1	21	-			11	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	364	160	28	468	-			176	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	58	160	3	21	-			11	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	2.368	1.518	17.425	24.424	611			1.254	795
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	995	605	4.459	9.437	610			287	313
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	241	311	1.174	1.592	-			219	130
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	45	59	196	481	-			16	18
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	33	-	315	478	-			10	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	24	-	62	143	-			5	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	260	258	2.346	3.631	145			325	176
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	91	57	349	605	10			70	48
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	20	30	401	873	85			27	14
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	20	23	75	346	85			8	2

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 30 NĂM 2026
(Từ ngày 22/7/2026 đến ngày 28/7/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Kế hoạch Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu lĩnh vực HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh năm 2026
2	Trình UBND tỉnh ban hành Công văn đẩy nhanh tiến độ khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh
3	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa tỉnh Gia Lai và các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia năm 2026
4	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa tỉnh Gia Lai và các tỉnh Nam Lào năm 2026
5	Thông báo lịch kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người bệnh; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
6	Tham gia góp ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP
7	Triển khai thực địa đánh giá đáp ứng sớm dịch bệnh theo tiêu chí 7-1-7
8	Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của 03 cá nhân
9	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề cho công dân
10	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho 05 công dân
11	Cung cấp thông tin về hoạt động giám định pháp y phục vụ công tác điều tra, xác minh
12	Hướng dẫn thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Trạm Y tế xã Tuy Phước
13	Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khám, chữa bệnh
14	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh các cơ sở y tế
15	Xác minh quá trình hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của công dân
16	Bố trí nhân lực, xây dựng nội dung và báo giá gói khám thai, gói dịch vụ đẻ thường
17	Cho phép các Trung tâm Y tế tổ chức khám chữa bệnh lưu động tại các xã trên địa bàn tỉnh
18	Triển khai “Hướng dẫn đánh giá nguy cơ sinh học, thực hiện các biện pháp kiểm soát nguy cơ và xử lý, khắc phục sự cố an toàn sinh học”
19	Góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030
20	Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế
21	Đề nghị bổ sung hoàn thiện Hồ sơ đăng ký hành nghề của các cơ sở y tế
22	Góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
23	Tham dự họp trực tuyến đôn đốc triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ của Bộ Y tế

STT	Nội dung
24	Đôn đốc rà soát, lập và phê duyệt danh sách đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP
25	Họp về tình hình triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân
26	Thực hiện Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh
27	Mời tham dự Hội nghị Sơ kết việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045
28	Cử đại diện tham dự lớp tập huấn hướng dẫn quản lý vận hành hệ thống thu, trữ và xử lý nước mưa trong trường học
29	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin phục vụ công tác xác minh, truy bắt đối tượng truy nã
30	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin người khám, điều trị bệnh
31	Đăng ký tham dự Hội nghị Đào tạo và Chỉ đạo tuyển năm 2026
II. Tổ chức cán bộ	
32	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tài chính
33	Quyết định áp dụng phụ cấp khu vực với viên chức, người lao động (BV YDCT và PHCN Pleiku)
34	Triển khai điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm; bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm
35	Triển khai thực hiện Nghị định số 283/2026/NĐ-CP ngày 15/7/2026 của Chính phủ
36	Quyết định tuyển dụng viên chức (bác sĩ, dược sĩ) năm 2025
37	Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về quản lý viên chức
38	Tham gia cùng Thanh tra tỉnh làm việc với một số đơn vị về công tác tổ chức
39	Tham gia Đoàn Giám sát, chuyên gia, tổ giúp việc đoàn giám sát chuyên đề của UB dân nguyện
40	Trình UBND tỉnh Dự thảo Báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri về bảo đảm nhân lực y tế tại Trạm Y tế cấp xã trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp
41	Quyết định hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề cho nhân viên các đơn vị trực thuộc
42	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức các đơn vị trực thuộc
43	Quyết định cử viên chức đi ôn thi, dự thi; đi học chuyên khoa cấp I, II
44	Đề nghị TYT tham gia các khóa đào tạo Y học gia đình năm 2026 - 2027
45	Xin ý kiến; đồng ý viên chức đi nước ngoài vì việc riêng
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
46	Phối hợp khám và bảo đảm thuốc cho người bệnh tâm thần trên địa bàn Hoài Nhơn
47	Báo cáo Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 25/2026/NĐ-CP về Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất
48	Quyết định Xuất cấp thuốc, hóa chất y tế hỗ trợ tỉnh Lai Châu khắc phục hậu quả do mưa lũ
49	Kế hoạch hành động trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng 8 năm 2026
50	Tham gia huỷ thuốc tại BV Phong Da liễu Trung ương Quy Hoà
51	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của công dân
52	Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án mua sắm máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND
53	Quyết định thành lập Đoàn đánh giá việc đáp ứng “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP) và “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP) của Sở Y tế tỉnh Gia Lai
54	Quyết định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

STT	Nội dung
55	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
56	Quyết định đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 21 năm 2026)
57	Tham dự tập huấn hướng dẫn quản trị và sử dụng Phần mềm báo cáo kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
58	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026–2030
59	Báo cáo Kết quả thực hiện Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
60	Báo cáo Kết quả thực hiện chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và công tác người khuyết tật
61	Báo cáo Tình hình trẻ em nhận hỗ trợ từ Dự án “Thả lưới ước mơ 2025, đề xuất hỗ trợ năm 2026 tỉnh Gia Lai.
62	Báo cáo Tiến độ thu thập, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở tháng 7 năm 2026
63	Thông tin phương án tái cấu trúc thủ tục hành chính lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế
64	Báo cáo Về tình hình thực hiện Quyết định số 735/QĐ-TTg
65	Thống nhất tạm dừng tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn
66	Góp ý Dự thảo Thông tư hướng dẫn hỗ trợ tâm lý và quy trình, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán
67	Đẩy nhanh tiến độ rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội
68	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại xã Ia Chia
69	Tham gia ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019
70	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại xã Ia Krái
71	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại xã Ia Hrug
72	Triển khai đánh giá cuối kỳ hoạt động hỗ trợ trực tiếp Dự án Hòa nhập IIb - Mục tiêu 2
73	Báo cáo Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác trẻ em
V. Kế hoạch - Tài chính	
74	Tờ trình Đề nghị chuyển giao cơ sở nhà, đất Khu kí túc xá Trường Trung cấp Y tế (cũ), P. Pleiku thuộc Trung tâm Y tế Pleiku cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý
75	Quyết định Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và nhiệm vụ khảo sát xây dựng Công trình: Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
76	Kế hoạch tài chính Tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030
77	Thông báo Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (BV 331)
78	Kế hoạch tài chính Tham gia thẩm định chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp mở rộng Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku (lần 2)

STT	Nội dung
79	Kế hoạch tài chính Tham gia thẩm định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Đak Đoa (lần 2)
80	Kế hoạch tài chính Triển khai Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh
81	Quyết định Phê duyệt E-HSMT gói thầu: "Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định"
82	Kế hoạch tài chính Tham gia ý kiến tiếp nhận máy xét nghiệm nước tiểu do Công ty cổ phần Quang Minh – Hà Nội tài trợ
83	Kế hoạch tài chính Tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh
84	Kế hoạch tài chính Triển khai các giải pháp ứng phó với nguy cơ tác động của El Niño năm 2026 - 2027
85	Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
86	Kế hoạch tài chính Đề nghị hướng dẫn phương thức tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh
87	Giấy mời Làm việc với Đoàn giám sát Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội
88	Kế hoạch tài chính Tham gia góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)
89	Báo cáo Công tác y tế tuần 29 năm 2026
90	Kế hoạch tài chính Triển khai thực hiện Thông tư số 98/2026/TT-BTC ngày 10/7/2026 của Bộ Tài chính
91	Kế hoạch tài chính Tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
92	Kế hoạch tài chính Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Đỉnh Cao thực hiện gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
93	Kế hoạch tài chính Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ FORTUNE thực hiện gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
94	Kế hoạch tài chính Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Công ty TNHH MTV Thiết bị y tế 130 ARMEPHACO thực hiện gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
95	Kế hoạch tài chính Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Công ty Cổ phần Sinh thực hiện gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
96	Kế hoạch tài chính Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế MEDITOP thực hiện gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
97	Kế hoạch tài chính Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước
98	Thông báo Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (TTYT Tây Sơn)
99	Thông báo Xét duyệt quyết toán năm 2025 Trung tâm Y tế Hoài Nhơn
100	Thông báo Xét duyệt quyết toán năm 2025 Trung tâm Y tế Chư sê

STT	Nội dung
101	Kế hoạch tài chính Tham gia ý kiến tiếp nhận 01 hệ thống máy Phân tích huyết học 19 thông số CBC/3 Diffdo Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ NaNo tài trợ
102	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Báo cáo số 384-BC/ĐU ngày 06/7/2026 của Đảng ủy Chính phủ
103	Quyết định Điều chỉnh phân bổ giường bệnh kế hoạch năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai
104	Báo cáo Công tác Y tế tháng 7 năm 2026
105	Kế hoạch tài chính Xây dựng nhu cầu kinh phí năm 2027
106	Văn phòng Đề xuất danh mục đầu tư hệ thống lưới điện ngành y tế
107	Tờ trình Cho phép sử dụng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 để triển khai các hoạt động y tế và dân số cấp thiết trong giai đoạn chờ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Chăm sóc sức khỏe, Dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035
108	Kế hoạch tài chính Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2026 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027
109	Thông báo Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn)
110	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
111	Kế hoạch tài chính Góp ý Dự thảo Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về phát triển điện tử sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
112	Kế hoạch tài chính Giải trình các ý kiến liên quan đến nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
113	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư công; dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác
114	Giấy mời Mời tham dự họp thông qua Biên bản xét duyệt quyết toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên niên độ NSNN 2025 của các đơn vị trực thuộc (đợt 2)
115	Kế hoạch tài chính Cử công chức tham gia Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định ủy quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)
116	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh
117	Kế hoạch tài chính Báo cáo các dự án đủ điều kiện khởi công dịp ngày 19/8/2026
118	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình
119	Kế hoạch tài chính Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kịch bản khung ứng phó với đe dọa an ninh phi truyền thống trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai
120	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Lê Quang Hùng tại cuộc họp giao ban định kỳ công tác tuần 30 năm 2026

STT	Nội dung
121	Kế hoạch tài chính Đề nghị hướng dẫn cơ chế thanh toán và nguồn kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí từ Quỹ bảo hiểm y tế
122	Kế hoạch tài chính Tham gia ý kiến điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045
123	Kế hoạch tài chính Triển khai thực hiện Công văn số 161/VPSOSVN ngày 24/7/2026 của Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam
124	Tờ trình Thanh lý xe ô tô cứu thương biển kiểm soát 81B-0949 của Trung tâm Y tế Phú Thiện
125	Kế hoạch tài chính Góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ
126	Kế hoạch tài chính Báo cáo số tạm ứng quá hạn không có khả năng thu hồi và nợ đọng xây dựng cơ bản vốn NSNN tại thời điểm 31/12/2025
127	Kế hoạch tài chính Góp ý các dự thảo Văn bản của Chính phủ về giải pháp thống nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia
128	Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước đến tháng 7 năm 2026
129	Kế hoạch tài chính Triển khai thực hiện Quyết định số 2840/QĐ-BNNTM của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục nguồn nước dưới đất
VI. Công tác khác	
130	Thực hiện tuyên truyền, cổ động trực quan kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026).
131	Phổ biến, tuyên truyền Luật Hộ tịch số 03/2026/QH16
132	Triển khai thực hiện Thông báo số 139/TB-HĐPH ngày 08/7/2026 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh
133	Triển khai Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành
134	Chuyển nội dung trả lời kiến nghị, đề xuất liên quan đến khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật
135	Tham gia Cuộc thi sáng tác biểu trưng (logo) tỉnh Gia Lai.
136	Đề xuất phương án điều chỉnh quy trình xử lý văn bản đến tại Sở Y tế.
137	Thông tin chính sách về NOXH và tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua NOXH Long Vân
138	Đăng ký đầu mối quản trị các hệ thống tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin tổng hợp thủ tục hành chính của tỉnh
139	Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả 04 tính năng mới trên Hệ thống Văn phòng điện tử tỉnh (iDesk)
140	Đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
141	Triển khai Quyết định số 35/2026/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ
142	Báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ Đoàn kiểm tra Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Gia Lai
143	Quyết định về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026
144	Thông báo kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc năm 2026